

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

**LÊ THỊ THU NGÀ**

**BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA  
LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG NÓN CHUÔNG,  
XÃ PHƯƠNG TRUNG, HUYỆN THANH OAI, HÀ NỘI**

**TÓM TẮT  
LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ VĂN HÓA  
Khóa 8 (2017 - 2019)**

**Hà Nội, 2020**

**CÔNG TRÌNH ĐÃ ĐƯỢC HOÀN THÀNH  
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

*Người hướng dẫn khoa học:* PGS.TS Nguyễn Thị Phương Thảo

**Phản biện 1:**

**Phản biện 2:**

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ  
tại trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương  
Vào ngày      tháng      năm 2020

*Có thể tìm hiểu luận văn tại:*

**Thư viện Trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương**

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Việt Nam là quốc gia đa dân tộc với những đặc trưng về phong tục tập quán, tôn giáo tín ngưỡng tạo nên một bức tranh tổng thể về văn hóa. Từ lâu Việt Nam đã nổi tiếng là nước có nhiều làng nghề truyền thống và xuất hiện ở rất nhiều tỉnh thành trong cả nước. Làng là đơn vị đặc thù trong xã hội, làng nghề chính là nơi hội tụ những tinh hoa văn hóa của cộng đồng, là nơi sản sinh và lưu giữ những kinh nghiệm, tri thức dân gian, những bí quyết gia truyền về nghề và những giá trị văn hóa, lịch sử tinh thần đặc sắc của dân tộc Việt Nam. Mỗi làng nghề có những bí quyết riêng để tạo ra những sản phẩm vô cùng độc đáo và tinh tế mang bản sắc riêng của vùng miền đó. Trong thời đại ngày nay, việc giữ gìn, bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa làng nghề truyền thống có tầm đặc biệt quan trọng và ảnh hưởng sâu sắc tới mọi lĩnh vực từ kinh tế - văn hóa - xã hội của cộng đồng. Do đó, việc quản lý, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa làng nghề truyền thống đang là vấn đề cấp thiết được Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm và chỉ đạo sát sao.

Thanh Oai là một huyện nằm ở cửa ngõ phía tây nam thành phố Hà Nội với những nét đặc trưng của nền văn hóa vùng đồng bằng Bắc Bộ như có các đình, chùa, miếu cổ kính, những di tích lịch sử gắn với các vị anh hùng có công lập làng, lập nước hay các nơi thờ tổ nghề. Thanh Oai là huyện có nhiều làng nghề thủ công từ lâu đời như làng nghề nón lá xã Phương Trung, điêu khắc, làm quạt, làm lồng chim xã Dân Hoà, làng pháo tại Bình Đà, Cao Viên, Thanh Cao...

Nghiên cứu, tìm hiểu và đánh giá đầy đủ về nghề làm nón Chuông, đề xuất những giải pháp để bảo tồn và phát huy văn hóa làng nghề sẽ đóng góp quan trọng vào việc phát triển kinh tế, văn hóa và du lịch cho địa phương.

Từ những lý do trên, tác giả đã lựa chọn đề tài: ***“Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa làng nghề truyền thống nón Chuông, xã Phương Trung, huyện Thanh Oai, Hà Nội”*** làm luận văn tốt nghiệp thạc sỹ chuyên ngành quản lý văn hóa của mình.

### 2. Tình hình nghiên cứu

#### 2.1. Nghiên cứu về làng nghề truyền thống

Nghiên cứu về làng nghề thủ công truyền thống, đã có khá nhiều công trình là luận văn, luận án, sách... đề cập đến như:

Cuốn *Làng nghề, phố nghề Thăng Long - Hà Nội (2000)* của tác giả Trần Quốc Vượng và Đỗ Thị Hào đã đề cập đến các vấn đề liên quan

của làng nghề thủ công, những nghề thủ công Thăng Long - Hà Nội, thực trạng và nhu cầu phát triển làng nghề.

Cuốn “*Bảo tồn và phát triển các làng nghề trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá*” (Nxb Khoa học xã hội, 2001) của tác giả Dương Bá Phượng. Cuốn sách này đã nghiên cứu về bảo tồn và phát triển các làng nghề trong tiến trình công nghiệp hóa ở Việt Nam.

Cuốn “*Phát triển làng nghề truyền thống trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá*” của tác giả Mai Thế Hồn, Nxb chính trị quốc gia Hà Nội 2003 đã tập trung nghiên cứu về làng nghề truyền thống trước thách thức phát triển nhanh chóng của quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Các bài nghiên cứu, tham luận tại hội thảo về làng nghề như: Bảo tồn giá trị nghề thủ công truyền thống tại Hội thảo *Bảo tồn bền vững làng nghề Hà Tây- Thực trạng và giải pháp*, ngày 2/11/2016 của tác giả Đặng Văn Bài đã đưa ra ý tưởng về một số mô hình bảo tồn văn hóa làng, gồm xây dựng Bảo tàng di sản và tổ chức hành trình văn hóa qua các làng nghề truyền thống nhằm bảo tồn nghề thủ công truyền thống.

Các Luận văn thạc sỹ nghiên cứu về đề tài làng nghề của học viên Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương rất phong phú như: Luận văn “*Bảo tồn và phát huy giá trị làng nghề thêu ren Văn Lâm, xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình*” của học viên Quách Thị Hương, chuyên ngành Quản lý văn hóa – khóa 5; Luận văn “*Bảo tồn và phát huy nghề tò he truyền thống tại làng Xuân La, xã Phương Dục, huyện Phú Xuyên, Hà Nội*” của học viên Bùi Thu Huyền, chuyên ngành Quản lý Văn hóa - khóa 5; ..Các luận văn này, đã nghiên cứu về các khái niệm liên quan, khảo sát, đánh giá về thực trạng của làng nghề từ đó đề xuất các giải pháp bảo tồn và phát triển văn hóa làng nghề phù hợp với tình hình thực tế của mỗi làng nghề.

## **2.2. Nghiên cứu về làng nghề truyền thống nón Chuông**

Khi nghiên cứu về đề tài làng nghề truyền thống nón Chuông đã có rất nhiều bài tiểu luận, khóa luận, luận văn thạc sỹ tìm hiểu và nghiên cứu bao gồm một số đề tài như: *Hiệu quả nghề làm nón lá của các hộ trên địa bàn làng Chuông, xã Phương Trung, huyện Thanh Oai, Hà Nội*” của Hoàng Tiến Nam; *Giải pháp phát triển nghề làm nón tại làng Chuông, xã Phương Trung, huyện Thanh Oai, Hà Nội*” của Nguyễn Thị Thủy... Tuy nhiên, các đề tài này nghiên cứu ở phương diện kinh tế là chủ yếu mà chưa tiếp cận ở góc độ các giá trị văn hóa làng nghề.

Bên cạnh đó, đã có rất nhiều những bài báo, tạp chí hay những phóng sự nhắc đến nghề nón làng Chuông như: “*Nón ba tâm làng Chuông - Hà Tây*” lưu tại thư viện Bảo tàng Dân tộc học; “*Gìn giữ làng nghề nón lá làng Chuông*” hay “*Làng Chuông và những trăm trở bảo tồn nghề làm nón truyền thống*”...những bài này mới chỉ dừng ở mức độ khái quát, giới thiệu. Vì vậy, việc nghiên cứu tìm ra các giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa làng nghề truyền thống nón làng Chuông xã Phương Trung trong giai đoạn hiện nay là một vấn đề cấp thiết. Trong quá trình nghiên cứu, tác giả luận văn đã tiếp thu và nghiên cứu các thành quả của công trình nghiên cứu đi trước, kết hợp với công tác điền dã thực địa, quan sát, chụp ảnh, phỏng vấn sâu, điều tra bảng hỏi thu thập thông tin để có cứ liệu phân tích thực trạng làng nghề truyền thống và những vấn đề đặt ra để từ đó tìm ra hướng đi rõ ràng, giải quyết những vấn đề thực tiễn bám sát vào mục đích bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa làng nghề truyền thống nón Chuông gắn với tình hình phát triển giai đoạn hiện nay.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

#### **3.1. Mục đích nghiên cứu**

Tác giả tập trung nghiên cứu về: Thực trạng công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá làng nghề truyền thống nón Chuông; Đề ra các giải pháp nhằm bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá làng nghề truyền thống nón Chuông.

#### **3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

Với mục đích nghiên cứu trên, nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài tập trung giải quyết các vấn đề sau:

Nhận diện giá trị văn hóa làng nghề truyền thống nón Chuông, nghiên cứu những lý luận chung về các khái niệm có liên quan đến làng nghề, làng nghề truyền thống, cùng những quan điểm, vấn đề lý luận về bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa.

Nghiên cứu thực trạng của nghề nón Chuông đối với sự phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của địa phương; Đánh giá những thuận lợi, khó khăn của làng nghề nón Chuông trong giai đoạn hiện nay.

Đề xuất giải pháp nhằm bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa làng nghề nón truyền thống trong giai đoạn hiện nay.

### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

#### **4.1. Đối tượng nghiên cứu**

Nghiên cứu việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa làng nghề truyền thống nón Chuông, xã Phương Trung, huyện Thanh Oai, Hà Nội.

#### **4.1. Phạm vi nghiên cứu**

- Về không gian: Thực hiện khảo sát, nghiên cứu trên địa bàn làng nghề truyền thống nón Chuông, xã Phương Trung, huyện Thanh Oai, Hà Nội.

- Về thời gian: Tác giả luận văn tập trung nghiên cứu về bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa làng nghề truyền thống nón Chuông từ khi được Cục sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học công nghệ ra quyết định số 43761/QĐ-SHTT công nhận nhãn hiệu tập thể "Nón Chuông" từ năm 2012 đến nay.

- Nội dung: Nghiên cứu bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống nón Chuông trên địa bàn xã Phương Trung, huyện Thanh Oai, Hà Nội.

#### **5. Phương pháp nghiên cứu**

Để thực hiện đề tài, tác giả luận văn sử dụng các phương pháp nghiên cứu chính sau:

- Phương pháp thu thập thông tin, tổng hợp, phân tích tài liệu: Thu thập các tài liệu liên quan đến vấn đề đang nghiên cứu thông qua sách, báo, tạp chí, báo cáo, các đề tài, luận văn, quan điểm chỉ đạo của Đảng và văn bản của Nhà nước ...

- Phương pháp điền dã, khảo sát thực tế: Tiến hành quan sát, chụp ảnh, phỏng vấn các đối tượng có liên quan là các nghệ nhân làm nón, người dân và các cán bộ quản lý ở địa phương.

- Phương pháp tiếp cận liên ngành: Lịch sử, văn hóa học, xã hội học, các văn bản quản lý của nhà nước có liên quan đến quản lý văn hóa làng nghề.

#### **6. Những đóng góp của luận văn**

Luận văn góp phần bảo tồn được những nét văn hóa của làng nghề nón Chuông.

Luận văn góp phần làm tài liệu tham khảo cho những ai quan tâm, nghiên cứu về nghề nón và giúp các nhà quản lý có thêm những lựa chọn, thêm những giải pháp trong công tác bảo tồn và phát triển nghề nón Chuông.

Luận văn góp phần định hướng mở rộng phát triển nghề nón tại làng Chuông trong thời gian tới.

#### **7. Bố cục của luận văn**

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và Phụ lục, Luận văn gồm có ba chương, cụ thể như sau:

Chương 1: Khái quát về bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa và làng nghề truyền thống nón Chuông

Chương 2: Thực trạng bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa làng nghề truyền thống nón Chuông

Chương 3: Giải pháp nâng cao hiệu quả bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa làng nghề truyền thống nón Chuông

## **Chương 1**

### **KHÁI QUÁT VỀ BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA VÀ LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG NÓN CHUÔNG**

#### **1.1. Khái quát về công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa làng nghề truyền thống**

##### **1.1.1. Các khái niệm cơ bản**

###### *1.1.1.1. Khái niệm làng, văn hóa làng*

Văn hóa làng là toàn bộ nét đặc trưng của làng vùng nông thôn mang những biểu trưng như cây đa, bến nước, sân đình... và những phong tục tập quán, tín ngưỡng của cộng đồng được hình thành thông qua quá trình lao động sản xuất và sinh hoạt.

###### *1.1.1.2. Làng nghề, văn hóa làng nghề*

Văn hóa làng nghề bị tác động từ đặc trưng cơ bản của nghề đó tạo ra nên ngay cả cùng là làng nghề nhưng mỗi làng có nghề lại mang những nét văn hóa riêng mang dấu ấn của nghề, ảnh hưởng tới tâm tư, suy nghĩ, hành động của cộng đồng làng nghề đó.

###### *1.1.1.3. Giá trị văn hóa, giá trị văn hóa làng nghề và giá trị văn hóa làng nghề truyền thống*

Giá trị văn hóa là sản phẩm của cộng đồng, dân tộc, quốc gia. Giá trị văn hóa được cá nhân và cộng đồng công nhận, duy trì, bảo vệ và phát huy. Bởi vì, tính nhân bản của giá trị văn hóa là hướng tới sự hoàn thiện của cá nhân là cộng đồng.

Giá trị văn hóa làng nghề là tổ hợp các thành tố, trong đó có không gian văn hóa làng xóm, di tích, nhà ở, lễ hội, phong tục, tín ngưỡng, thờ tổ nghề, mối quan hệ của người dân làng nghề, bí quyết nghề nghiệp, kỹ thuật truyền nghề, biểu tượng văn hoá trong các sản phẩm của làng nghề...

###### *1.1.1.4. Quản lý và quản lý nhà nước về văn hóa*

Quản lý nhà nước là dạng quản lý xã hội mang tính quyền lực Nhà nước, được sử dụng quyền lực Nhà nước để điều chỉnh các quan hệ xã hội và hành vi hoạt động của con người. Quản lý nhà nước là quá trình

nắm và điều hành bằng pháp luật, chính sách, kế hoạch và các công cụ khác của Nhà nước trong mọi lĩnh vực mà hoạt động xã hội có liên quan...do hệ thống các cơ quan Nhà nước (lập pháp, hành pháp, tư pháp) từ trung ương đến cơ sở tiến hành theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi, quyền hạn của mỗi cơ quan.

#### *1.1.1.5. Bảo tồn, phát huy*

Bảo tồn các di sản văn hóa là giữ gìn, khai thác, phát triển các giá trị văn hóa truyền thống để các giá trị văn hóa ấy sống lại và tồn tại, thu hút sự quan tâm của các tầng lớp nhân dân. Ngược lại với bảo tồn, hoạt động phát huy các giá trị di sản văn hóa nhằm đưa các giá trị văn hóa ấy đến với cộng đồng dân cư, giúp cộng đồng phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội phục vụ các nhu cầu cho chính cộng đồng đó.

#### **1.1.2. Văn bản quản lý về bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa làng nghề truyền thống**

Dù là bất cứ ngành nghề gì khi được hình thành và đi vào hoạt động cũng cần có chủ trương, chính sách, đề án, kế hoạch của Đảng và Nhà nước định hướng phát triển. Nghề thủ công truyền thống nói chung, nghề nón làng Chuông nói riêng là đối tượng chịu sự chi phối của các thể chế của nhà nước. Đây là việc làm thiết thực, đóng vai trò to lớn đối với sự tồn vong của các làng nghề truyền thống Việt Nam trong giai đoạn cạnh tranh khốc liệt như hiện nay.

#### **1.1.3. Nội dung về bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa**

Gồm 4 nội dung cơ bản như sau:

- Tổ chức truyền dạy, phổ biến, xuất bản, trình diễn và phục dựng các loại hình di sản văn hóa phi vật thể;

- Có chính sách, chế độ để khuyến khích, tạo điều kiện tốt nhất cho cơ quan, tổ chức, cá nhân nghiên cứu, sưu tầm, lưu giữ, truyền dạy và giới thiệu di sản văn hóa phi vật thể;

- Hướng dẫn về nghiệp vụ bảo vệ, phát huy các giá trị di sản văn hóa phi vật thể theo đề nghị của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nắm giữ di sản văn hóa phi vật thể;

- Đầu tư kinh phí cho hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể, ngăn ngừa nguy cơ làm mai một, thất truyền di sản văn hóa phi vật thể.

### **1.2. Tổng quan về xã Phương Trung và làng nghề truyền thống nón Chuông**

#### **1.2.1. Giới thiệu chung về xã Phương Trung**



*Lịch sử hình thành:* Làng Chuông là một làng quê trù phú có từ thời xa xưa nằm giữa trung tâm tỉnh Hà Tây cũ nay là Thành Phố Hà Nội.

*Về vị trí địa lý:* Xã Phương Trung nằm ở phía tây nam huyện Thanh Oai cách trung tâm huyện 3km, cách trung tâm Thành phố Hà Nội hơn 30km, phía bắc giáp với xã Kim Thư, phía nam giáp xã Dân Hòa và xã Cao Dương, phía đông giáp xã Đỗ Động, phía tây là dòng sông Đáy hiền hòa giáp với xã Văn Võ – huyện Chương Mỹ.

*Về phát triển kinh tế:* Phương Trung là xã phát triển đa ngành nghề bao gồm nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương mại và dịch vụ.

### ***1.2.2. Những giá trị văn hóa tiêu biểu của làng nghề truyền thống Nón Chuông***

#### ***1.2.2.1. Có kết cộng đồng làng xã***

Làng Chuông với nghề làm nón xuất hiện từ lâu đời, mỗi thành viên trong gia đình cùng nhau tạo ra chiếc nón, người lớn làm những công đoạn phức tạp đòi hỏi sự tỉ mỉ, khéo léo, trẻ em làm những công đoạn đơn giản hơn. Chính vì vậy mà mọi người trong gia đình thường ngồi quây quần gần nhau để hỗ trợ cho nhau cùng tạo ra các sản phẩm do đó đã hình thành lên *tính có kết cộng đồng làng xã*.

#### ***1.2.2.2. Giữ gìn vẻ đẹp của nghề làm nón***

Giá trị thẩm mỹ có thể hiểu là những bí kíp, kỹ nghệ lựa chọn về kiểu dáng, nguyên liệu, bố cục làm nên bản sắc nghề. Từ xa xưa, làng Chuông đã sản xuất ra nhiều loại nón, dùng cho nhiều tầng lớp như nón ba tầm cho các cô gái, nón nhô, nón long, nón dẫu, nón chóp cho các chàng trai và những người đàn ông sang trọng. Chiếc nón Chuông không chỉ được sử dụng duy nhất vào mục đích che nắng, che mưa mà còn được sử dụng để làm quà tặng của nhân dân trong nước và du khách nước ngoài.

#### ***1.2.2.3. Giá trị kinh tế***

Sự phát triển của làng nghề truyền thống nón Chuông đã và đang tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân nhờ tận dụng và kết hợp được các yếu tố nguyên liệu, nguồn nhân lực và thị trường tiêu thụ sản phẩm. Sự phát triển làng nghề truyền thống nón Chuông là cơ hội để nhân dân trong xã lưu giữ được những giá trị văn hóa độc đáo, đồng thời có thêm thu nhập trong thời gian rảnh rỗi.

#### ***1.2.2.4. Giá trị uống nước nhớ nguồn***

Người dân làng Chuông gắn bó cả đời với chiếc nón lá, dù chẳng ai biết nghề nón có từ bao giờ. Trải qua bao thăng trầm của thời gian, mặc

dù nghề làm nón không còn hưng thịnh như xưa, người dân làng Chuông vẫn miệt mài khâu từng chiếc nón.

Làng nghề truyền thống nón Chuông là nơi lưu giữ những giá trị văn hóa truyền thống của địa phương.

Thông qua những sản phẩm nón Chuông, nhân dân đã gửi đi thông điệp về lòng tự hào là người con làng nghề và ý thức bảo vệ, tiếp nối và phát triển nghề nón qua bàn tay tài hoa, khối óc sáng tạo của những người thợ trẻ trong làng.

### ***1.2.3. Vai trò của bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa làng nghề***

Làng nghề truyền thống có vai trò rất quan trọng trong sự phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương cũng như nền kinh tế của Việt Nam, nhận thấy tầm quan trọng của nghề truyền thống, Đảng và Nhà nước đã đưa ra đường lối, chủ trương, chính sách về đẩy mạnh khuyến khích phát triển các làng nghề gắn kết với việc phát triển kinh tế bền vững tại các địa phương trên cả nước.

Nón Chuông đã và đang bảo tồn được những nét riêng biệt, những sắc thái độc đáo của dân tộc được thể hiện qua nét vẽ, hình mẫu, cách trang trí, nguyên liệu và cấu trúc, kích thước đa dạng của sản phẩm.

#### ***Tiểu kết***

Với làng nghề truyền thống nón Chuông nổi tiếng từ lâu đời nhưng lại đang gặp phải rất nhiều vấn đề trong bối cảnh nền kinh tế hội nhập và toàn cầu hóa như hiện nay. Việc đầu tư để phát triển làng nghề đã từng bước được Đảng và Nhà nước quan tâm, đây là định hướng hết sức đúng đắn để giúp các làng nghề truyền thống trên cả nước phát triển.

Việc bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa làng nghề truyền thống nón Chuông nói riêng và các làng nghề trên cả nước nói chung không chỉ góp phần thỏa mãn nhu cầu vật chất và tinh thần của nhân dân mà còn góp phần đa dạng các thành phần kinh tế, giải quyết công ăn việc làm cho người lao động và đẩy mạnh sự phát triển giá trị văn hóa truyền thống lâu đời của cộng đồng thông qua những sản phẩm làng nghề độc đáo, tinh xảo, mang bản sắc của vùng miền.

## Chương 2

### THỰC TRẠNG BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG NÓN CHUÔNG

#### 2.1. Chủ thể quản lý và cơ chế phối hợp

##### 2.1.1. Các cơ quan quản lý nhà nước

###### 2.1.1.1. Cục Di sản văn hóa

Cục Di sản văn hóa là cơ quan thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực di sản văn hóa; Quản lý các dịch vụ công thuộc lĩnh vực di sản văn hóa; Chỉ đạo, hướng dẫn các hoạt động bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa theo chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Cục Di sản văn hóa đóng vai trò là cơ quan quản lý nhà nước về di sản văn hóa ở cấp trung ương, có nhiệm vụ tham mưu với Bộ trưởng, tổ chức thực hiện và phối hợp với các cơ quan liên quan để quản lý, bảo tồn và phát huy di sản văn hóa của đất nước.

###### 2.1.1.2. Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội

Sở Văn hóa và Thể thao thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quản lý nhà nước về các lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao, quảng cáo trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật; Quản lý các dịch vụ công thuộc thẩm quyền; Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn chuyên môn khác theo quy định của pháp luật.

###### 2.1.1.3. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Thanh Oai

Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Thanh Oai là cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện Thanh Oai thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND huyện quản lý nhà nước về văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch, quảng cáo; Báo chí; Xuất bản; Bru chính; Viễn thông; Công nghệ thông tin; Phát thanh truyền hình; Thông tin cơ sở; Thông tin đối ngoại và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

###### 2.1.1.4. Phòng Kinh tế huyện Thanh Oai

Phòng Kinh tế huyện Thanh Oai có chức năng tham mưu, giúp UBND huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công thương; Khoa học và công nghệ; Nông nghiệp; Lâm nghiệp; Thủy lợi; Thủy sản; Phát triển nông thôn; Phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại, kinh tế hợp tác xã nông, lâm, ngư nghiệp gắn với ngành nghề, làng nghề trên địa bàn.

###### 2.1.1.5. UBND xã Phương Trung

UBND xã Phương Trung đóng vai trò là cơ quan tham mưu kết hợp với ban hành quyết định, các văn bản dưới luật, kế hoạch, đề án, chương trình về bảo tồn và phát huy nghề Nón Chuông trong lĩnh vực được giao. Nhận thức được rõ ràng vai trò của mình đối với việc định hướng, vận động cho nhân dân hiểu đúng và thực hiện đường lối của đảng cũng như phục hồi và phát huy văn hóa truyền thống.

### **2.1.2. Hiệp hội làng nghề**

Làng nghề truyền thống nón Chuông có các nghệ nhân tham gia vào hiệp hội làng nghề. Hiệp hội Làng nghề Việt Nam là một tổ chức xã hội nghề nghiệp tự nguyện của nhiều ngành hàng từ các làng nghề, phố nghề, các doanh nghiệp, các doanh nhân, các tổ chức kinh tế - văn hoá đang hoạt động trong làng nghề, những nghệ nhân, cá nhân có tâm huyết gìn giữ, bảo tồn và phát triển nghề thủ công; Hỗ trợ nhau trong việc mở rộng thị trường, tiêu thụ sản phẩm; Thực hiện liên kết, hợp tác giữa các tổ chức kinh tế - kỹ thuật trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Hiệp hội làng nghề có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng.

Để làng nghề truyền thống tồn tại và phát triển cần phải có sự vào cuộc của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để ban hành các chính sách, định hướng, kế hoạch theo đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của từng cơ quan quản lý.

### **2.1.3. Các tổ chức tự quản của cộng đồng**

Làng Chuông là một trong những làng nghề đã tồn tại từ lâu đời. Người làng Chuông có nghề truyền thống làm nón lá nổi tiếng khắp vùng, trong làng mọi người tự tay sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Đồng thời, trên địa bàn xã cũng có một số cơ sở thu mua sản phẩm để mang đi các hội chợ triển lãm, liên kết với các đầu mối của các tỉnh thành trên cả nước để tiêu thụ sản phẩm trong nước và xuất khẩu.

Dưới tác động của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, làng nghề truyền thống cũng có những thay đổi theo. Thế hệ trẻ dần dần ít có những mối quan hệ chặt chẽ, liên kết với nhau bằng tình làng nghĩa xóm.

Cộng đồng dân cư là nhân tố đặc biệt quan trọng, là người góp phần không nhỏ vào công cuộc khôi phục, phát huy nghề của ông cha để lại thông qua nhiều hình thức, nhiều việc làm tích cực, ý nghĩa giúp cho nghề nón tồn tại, phát triển đến tận ngày nay.

### **2.1.4. Cơ chế phối hợp giữa các chủ thể quản lý**

Làng nghề thủ công truyền thống là nơi sản xuất hàng thủ công, nơi quy tụ các nghệ nhân và nhiều hộ gia đình chuyên làm nghề mang tính truyền thống lâu đời, chủ thể sáng tạo chính là cộng đồng dân cư. Sự có mặt của làng nghề truyền thống giúp cho nhân dân làng Chuông có thêm thu nhập, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Nhân dân vừa là chủ thể sáng tạo, vừa là người hưởng thụ thành quả lao động do mình làm ra.

Trải qua bao thăng trầm của đất nước, làng nghề truyền thống nón Chuông vẫn được duy trì và phát triển càng thấy rõ cơ chế phối hợp của các tổ chức, các bộ máy các cấp Nhà nước và nhân dân địa phương tạo nên tiền đề thành công, đi đúng định hướng của Đảng và Nhà nước ta trong việc khôi phục và phát huy giá trị văn hóa làng nghề truyền thống của dân tộc.

## **2.2. Hoạt động quản lý bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa làng nghề truyền thống nón Chuông**

### **2.2.1. Triển khai các văn bản chính sách**

Hiện nay, do ảnh hưởng của nền kinh tế thị trường, các làng nghề truyền thống ở Việt Nam đứng trước nguy cơ mai một. Để nón Chuông có một chỗ đứng trên thị trường trong nước và quốc tế tháng 11/2012, Cục sở hữu Trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ) đã chính thức công nhận nhãn hiệu tập thể “Nón Chuông” cho nghề làm nón tại xã Phương Trung. Sự kiện này đánh dấu bước phát triển mới cho nón làng Chuông.

Nhận thức rõ vai trò của chính quyền địa phương và các cơ quan quản lý liên quan tới lĩnh vực văn hóa, UBND xã Phương Trung đã ban hành những kế hoạch, đề ra những hoạt động cụ thể nhằm đẩy mạnh công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa làng nghề truyền thống nón Chuông.

Việc ban hành chính sách, kế hoạch để bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa làng nghề truyền thống còn nhiều hạn chế, chưa thực sự đi vào thực tiễn của địa phương. Đặc biệt các chính sách, kế hoạch mới chỉ mang tính chất chung chung, chưa cụ thể, chi tiết, chính quyền địa phương còn lúng túng, chưa tìm ra giải pháp phù hợp trong việc giải quyết những vấn đề liên quan đến làng nghề.

### **2.2.2. Hoạt động bảo tồn**

#### **2.2.2.1. Bảo tồn tri thức và kinh nghiệm trong quá trình sản xuất**

Nón làng Chuông từ lâu đã được nhân dân sản xuất và sử dụng như một vật phẩm không thể thiếu mỗi khi ra khỏi nhà. Nón được dùng

để đội đầu, làm phụ kiện phối với tà áo dài truyền thống của các cô gái, đồng thời làm quà tặng bạn bè gần xa.

- Kinh nghiệm trong chọn nguyên liệu
- Kinh nghiệm khi quay nón
- Kinh nghiệm trong khâu nón

#### *2.2.2.2. Nghiên cứu, sưu tầm các tư liệu liên quan đến làng nghề truyền thống*

Trong mỗi một làng nghề truyền thống đều có những bí quyết riêng về nghề, lối sống, phong tục tập quán, tín ngưỡng riêng mang đặc trưng của một làng nghề truyền thống. Hiện nay, có rất nhiều làng nghề truyền thống đang dần bị mai một và lãng quên nên công tác bảo tồn và phát huy vốn văn hóa truyền thống, đặc biệt là loại hình nghề thủ công thì công tác sưu tầm, nghiên cứu, đánh giá giá trị nghề là một việc làm cấp thiết.

#### *2.2.2.3. Tín ngưỡng thờ tổ nghề và lễ hội*

Tín ngưỡng thờ tổ nghề và lễ hội làng nghề được nhân dân địa phương và xã hội coi trọng, tôn thờ. Thờ tổ nghề nón xã Phương Trung là một nét văn hoá truyền thống chứa đựng ý nghĩa lịch sử, văn hóa, xã hội, đời sống và con người.

Hàng năm nhân dân xã Phương Trung tổ chức lễ hội truyền thống của làng vào ngày 10/3 âm lịch để tưởng nhớ tới Vua Hùng có lần đánh giặc ghé qua vùng đất này.

Làng Chuông tổ chức lễ hội làng và tín ngưỡng thờ tổ nghề có sự tham gia của tất cả các thôn trên địa bàn xã.

Việc thờ tổ nghề và lễ hội làng nghề là một hoạt động văn hóa tâm linh, một bộ phận văn hoá tạo nên bức tranh đầy đủ về làng nghề, do đó việc bảo tồn nó cũng như các giá trị khác là hết sức cần thiết.

### **2.2.3. Hoạt động phát huy**

#### *2.2.3.1. Truyền nghề và phát triển nghề nón*

Vấn đề mà các làng nghề truyền thống nói chung đang gặp phải là nguồn nhân lực. Nguồn nhân lực ảnh hưởng trực tiếp đến sự cạnh tranh của các sản phẩm truyền thống, đặc biệt là về mặt chất lượng của sản phẩm. Những sản phẩm có tính đặc trưng, độc đáo, mẫu mã mới, đa dạng... có sức cạnh tranh trên thị trường đòi hỏi rất nhiều ở trí tuệ sáng tạo, tay nghề của nguồn nhân lực làng nghề.

**Bảng 2.1: Số lượng làng nghề nón xã Phương Trung**

STT	Tên làng có nghề	Số hộ				
		Tổng số hộ	Số hộ làm nghề			
			Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1	Làng Tây Sơn	491	387	422	437	462
2	Làng Chung Chính	487	264	292	307	329
3	Làng Liên Tân	492	417	426	481	503
4	Làng Quang Trung	458	426	432	453	471
5	Làng Mã Kiều	503	384	392	428	449
6	Làng Tân Tiến	480	372	392	432	465
7	Làng Tân Dân 1+ 2	549	481	496	572	598

(Nguồn: Ban thống kê xã Phương Trung, 2019)

Từ bảng thống kê trên cho thấy số hộ làm nón có sự thay đổi theo từng năm, từng thôn trong địa bàn xã.

**Bảng 2.2: Lao động và thu nhập bình quân của lao động làng nghề**

STT	Tên làng được công nhận	Số lao động					Thu nhập bình quân của lao động làm nghề đồng/LĐ/tháng
		Tổng số lao động	Số lao động làm nghề				
			Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	
1	Làng Tây Sơn	932	680	640	710	724	1.820.000
2	Làng Chung Chính	946	725	670	720	755	1.820.000
3	Làng Liên Tân	1040	806	730	835	841	1.820.000
4	Làng Quang Trung	1128	845	760	840	867	1.820.000
5	Làng Mã Kiều	1052	870	720	865	873	1.820.000
6	Làng Tân Tiến	970	830	630	705	728	1.820.000
7	Làng Tân Dân 1+ 2	1023	920	845	870	886	1.820.000

(Nguồn: Ban thống kê xã Phương Trung, 2019)

Tổng sản phẩm các loại nón hàng năm ước đạt: 3 triệu 240 ngàn chiếc, với giá trị kinh tế ước đạt: 12 tỷ 720 triệu đồng [45].

**Bảng 2.3 : Cách thức học nghề nón**

STT	Nội dung	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)
1	Truyền nghề trong gia đình	285	95%
2	Qua các cơ sở đào tạo nghề	15	5%
<b>Cộng</b>		<b>300</b>	<b>100%</b>

[Tổng hợp từ phiếu khảo sát tại PL3, tr.185]

**Bảng 2.4 : Số lượng người theo nghề nón**

STT	Nội dung	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)
1	Có	163	54.3%
2	Phân vân	9	3%
3	Không	128	42.6%
<b>Cộng</b>		<b>300</b>	<b>100%</b>

*[Tổng hợp từ phiếu khảo sát tại PL3, tr.185]*

### 2.2.3.2. Tuyên truyền, giới thiệu về làng nghề truyền thống nón Chuông

Việt Nam là đất nước trăm nghề với những làng nghề cổ được hình thành cách đây hàng trăm năm. Mỗi làng nghề truyền thống đều mang nét đặc trưng riêng của làng nghề mình. Trước đây, khi các phương tiện thông tin đại chúng chưa phát triển như ngày nay, việc quảng bá làng nghề nói chung cũng như làng nghề truyền thống nón Chuông nói riêng được người dân biết đến chủ yếu thông qua truyền miệng, qua các sản phẩm cụ thể được bày bán trên thị trường. Xác định được tầm quan trọng của các giá trị văn hóa làng nghề nên chính quyền và nhân dân xã Phương Trung đã coi việc tuyên truyền, giới thiệu các giá trị văn hóa làng nghề truyền thống là nhiệm vụ quan trọng, góp phần xây dựng hình ảnh quê hương, bảo tồn và phát huy được các giá trị văn hóa làng nghề thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, sách, báo, các mạng xã hội, internet...

### 2.2.3.3. Vinh danh nghệ nhân làng nghề truyền thống

Nghề nón làng Chuông là một làng nghề tồn tại rất lâu đời. Tuy nhiên, không còn một sách vở, tài liệu hay ấn phẩm nào đề cập tới các bí kíp nghề mà toàn bộ các tri thức dân gian ấy gói gọn trong bàn tay, khối óc của người nghệ nhân sáng tạo ra chiếc nón lá xinh xắn, trắng ngần. Họ là đối tượng cho những nhà nghiên cứu tìm đến, là người mà các cán bộ quản lý văn hóa các cấp cần quan tâm đến tiếng nói trong việc đưa ra những chủ trương, chính sách, biện pháp phục hồi và phát huy các giá trị văn hóa làng nghề truyền thống nón Chuông, là đối tượng mà khách hàng tìm đến để giải quyết được nhu cầu một cách toàn vẹn và thỏa đáng nhất.

**Bảng 2.5: Danh sách nghệ nhân làng nghề nón làng Chuông**

Họ tên	Tuổi	Năm công nhận
Tạ Thu Hương	51	2011
Lê Văn Tuy	50	2016
Lê Xuân Đạt	69	2019

*(Nguồn: Tác giả luận văn khảo sát)*



#### 2.2.3.4. Tổ chức các điểm trải nghiệm, du lịch làng nghề

Du lịch làng nghề là một trong những định hướng phát triển của huyện Thanh Oai nói chung và của xã Phương Trung nói riêng nhằm quảng bá, giới thiệu làng nghề truyền thống đến với du khách và đem lại thu nhập cho nhân dân làng nghề.

**Bảng 2.6: Mức độ phát triển du lịch làng nghề nón Chuông**

STT	Nội dung	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)
1	Rất phát triển	30	10%
2	Phát triển	84	28%
3	Trung bình	139	46.3%
4	Không	47	15.6%
<b>Tổng</b>		<b>300</b>	<b>100%</b>

[ Tổng hợp từ phiếu khảo sát]

#### 2.2.3.5. Công tác thanh tra, kiểm tra và thi đua khen thưởng

Công tác thanh tra, kiểm tra, thi đua khen thưởng là một hoạt động có vai trò quan trọng trong công tác quản lý nhà nước dưới sự tác động trực tiếp của các cơ quan có thẩm quyền.

Các tổ chức chịu trách nhiệm thanh kiểm tra là các cấp chính quyền bao gồm Thanh tra Bộ, Thanh tra Sở Văn hóa, Thể Thao và Du lịch, Thanh tra Sở dựa trên cơ sở các chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước đã được ban hành, có hiệu lực. Các tổ chức thanh tra thực hiện thanh việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể theo quy định của pháp luật.

### 2.3. Đánh giá về công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa làng nghề truyền thống nón Chuông

#### 2.3.1. Những thành tựu

*Thứ nhất*, các tuyến đường được Đảng và Nhà nước cũng như chính quyền địa phương quan tâm đầu tư xây dựng, đường làng ngõ xóm thông thoáng, sạch đẹp, giao thông đi lại dễ dàng tạo điều kiện cho du khách đến với làng nghề truyền thống góp phần giới thiệu được giá trị văn hóa làng nghề đến với du khách.

*Thứ hai*, xã Phương Trung có điều kiện về đất đai, địa hình, khí hậu phù hợp để phát triển nền nông nghiệp theo hướng sản xuất chuyên canh và thâm canh tăng vụ, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, các ngành nghề nông thôn, người dân biết ứng dụng thành tựu của khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp khiến năng suất tăng lên.

*Thứ ba*, xã Phương Trung là một xã có truyền thống văn hóa lâu đời, nhân dân cần cù chịu khó biết tự mình vượt lên khó khăn.

*Thứ tư*, Các chủ trương chính sách, Nghị quyết của Đảng được HĐND, UBND xã bám sát đúng với điều kiện thực tế của địa phương, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên và cán bộ công chức tại địa bàn xã thực hiện...

### **2.3.2. Những hạn chế**

Phương Trung có rất nhiều thuận lợi từ vị trí địa lý, đất đai, khí hậu... nhưng bên cạnh đó còn tồn tại một số hạn chế gây ảnh hưởng trực tiếp tới công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của làng nghề nón.

Do ảnh hưởng, tác động từ nền kinh tế thị trường, hội nhập kinh tế quốc tế nên cộng đồng không còn quan tâm tới nghề nón khiến cho số lao động làm nghề thủ công truyền thống cũng như số lượng sản phẩm làm ra có sự sụt giảm đáng kể.

Từ xưa, nghề làm nón chủ yếu làm tại nhà, theo lối tự sản tự tiêu, tự hạch toán nhỏ của từng hộ gia đình chủ yếu lấy công làm lãi là chính, chưa có định hướng phát triển ở quy mô lớn nên mức thu nhập không cao dẫn đến tình trạng nhiều hộ gia đình bỏ nghề chuyển sang kinh doanh các mặt hàng khác.

Công tác nghiên cứu, sưu tầm các tư liệu liên quan đến làng nghề bị bỏ ngỏ, không được quan tâm. Trên địa bàn xã chưa có nhà truyền thống để lưu giữ những gì liên quan đến làng nghề. Đây là một khó khăn lớn cho những ai quan tâm muốn tìm hiểu về làng nghề.

Du lịch làng nghề truyền thống nón Chuông chưa phát huy được tiềm năng, thế mạnh của địa phương nên số lượng khách du lịch đến với làng nghề chưa cao.

#### ***Tiểu kết***

Nghề nón làng Chuông đã nổi tiếng một vùng với những sản phẩm vô cùng độc đáo, tinh tế được làm từ những nguyên liệu hoàn toàn từ tự nhiên. Vấn đề bảo tồn và lưu truyền nghề nón từ xưa đến nay đều thông qua mối quan hệ gia đình, dòng tộc, giữa thế hệ với các thế hệ.

Đứng trước nguy cơ mai một của các làng nghề truyền thống trên đất nước Việt Nam nói chung, nghề nón làng Chuông nói riêng, luận văn đã xác định rõ chủ thể bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa làng nghề nón Chuông xã Phương Trung bao gồm các cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan đến lĩnh vực làng nghề, nhân dân xã Phương Trung.

**Chương 3**  
**GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY**  
**GIÁ TRỊ VĂN HÓA LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG**  
**NÓN CHUÔNG**

**3.1. Những yếu tố tác động đến bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa làng nghề truyền thống**

**3.1.1. Cơ chế, chính sách**

Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa làng nghề truyền thống nón Chuông là một trong những công tác gắn với sự phát triển văn hóa địa phương được các cấp lãnh đạo Đảng và Nhà nước quan tâm. Nước ta luôn luôn tạo những điều kiện tốt nhất cùng với sự phối hợp của các cấp chính quyền thành phố Hà Nội, huyện Thanh Oai và UBND xã Phương Trung để phát huy các thế mạnh cũng như khắc phục, giải quyết các khó khăn trước nguy cơ mai một làng nghề truyền thống.

**3.1.2. Vốn cho sản xuất**

Vốn là nguồn lực quan trọng trong quá trình sản xuất, kinh doanh. Làng nghề truyền thống nón Chuông với chi phí sản xuất thấp hơn so với một số ngành dịch vụ khác nên vốn huy động ít gây khó khăn cho các cơ sở trong sản xuất, kinh doanh với quy mô nhỏ. Trên địa bàn xã có một số hộ gia đình của làng nghề đã mạnh dạn đầu tư vốn để mở rộng sản xuất, kinh doanh nhưng trường hợp đó chưa có nhiều và chưa thực sự phổ biến vì họ vẫn còn đang loay hoay trong việc tìm đầu ra cho sản phẩm. Các hộ kinh doanh quy mô lớn được chính quyền địa phương tạo điều kiện hết sức để vay vốn mở rộng quy mô. Đây là một thuận lợi để làng nghề được bảo tồn và phát triển.

**3.1.3. Thị trường tiêu thụ**

Sự tồn tại và phát triển của nghề nón truyền thống phụ thuộc rất lớn vào thị trường tiêu thụ khi mà các mẫu mã sản phẩm ngày càng đa dạng, khách hàng ngày càng khó tính. Sự thay đổi về thị hiếu thẩm mỹ, nhu cầu của khách hàng tạo định hướng cho sự phát triển của làng nghề truyền thống. Việc tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm thủ công nghiệp truyền thống hiện nay đang là bài toán nan giải cho các nhà quản lý và các hộ gia đình của làng nghề truyền thống nón Chuông.

**3.1.4. Nguồn nhân lực**

Trong các nghề truyền thống, bao giờ cũng có thợ cả, nghề nhân có trình độ tay nghề cao, có kinh nghiệm sản xuất, có tâm huyết với nghề, là những hạt nhân để duy trì và phát triển của nghề. Họ là cơ sở cho sự tồn tại bền vững của các nghề thủ công trước mọi thăng trầm và đảm bảo duy trì những bí quyết truyền thống của làng nghề. Yếu tố truyền thống có tác dụng bảo tồn những nét đặc trưng văn hóa của từng nghề truyền thống, của nhân dân địa phương, làm cho sản phẩm nghề truyền thống có giá trị cao.

### **3.2. Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa làng nghề truyền thống nón Chuông nhìn từ góc độ quản lý**

#### **3.2.1. Giải pháp đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu sưu tầm, tư liệu hóa nghề nón Chuông**

Việc nghiên cứu, sưu tầm các tài liệu liên quan đến làng nghề mang ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Một trong những việc làm cụ thể cho công tác này đó là:

*Thứ nhất*, viết sách, báo, in ấn, in đĩa, ghi hình và lưu trữ tư liệu giá trị văn hóa của làng nghề.

*Thứ hai*, khuyến khích cộng đồng làng nghề giữ gìn những hương ước, quy ước, tôn giáo, tín ngưỡng thờ tổ nghề, lễ hội, chuẩn mực đạo đức, lối sống tốt đẹp của nhân dân làng nghề nón Chuông.

*Thứ ba*, hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động nghiên cứu, khảo sát, sưu tầm, tư liệu hóa các giá trị văn hóa của làng nghề truyền thống nón Chuông để từ đó hình thành lên kho tư liệu cho các nhà nghiên cứu sau này.

*Thứ tư*, đầu tư cơ sở hạ tầng, thiết chế văn hóa ở làng nghề, thành lập các câu lạc bộ văn nghệ nhằm nâng cao đời sống tinh thần của cộng đồng làng nghề hay các câu lạc bộ chia sẻ kinh nghiệm làm nghề.

*Thứ năm*, cập nhật, cung cấp thông tin quảng bá về các di tích văn hóa, công trình kiến trúc nghệ thuật cổ truyền, các lễ hội dân gian, nghi thức tín ngưỡng về tổ nghề nón, khuyến khích, tạo điều kiện để các cơ quan báo chí,...

#### **3.2.2. Giải pháp bổ sung cơ chế, chính sách**

*Một là*, Nhà nước cần nghiên cứu xây dựng Luật liên quan đến các chính sách khuyến khích phát triển nghề truyền thống, ban hành các

văn bản hướng dẫn cụ thể, rõ ràng các nguyên tắc trong luật định về nghề, làng nghề, văn hóa phi vật thể làng nghề...

*Hai là*, xây dựng bộ tiêu chí cụ thể, rõ ràng về sản phẩm của làng nghề truyền thống, về các giá trị phi vật thể của làng nghề truyền thống.

*Ba là*, Nhà nước cần tạo điều kiện trong việc huy động vốn cho các hộ dân sản xuất kinh doanh ở làng nghề truyền thống.

### **3.2.3. Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn lao động**

Bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp, cách ứng xử giữa người với người, người với nghề, người với môi trường tự nhiên để phối hợp nhịp nhàng, hiệu quả đối với hoạt động du lịch hay đón tiếp các đoàn khách tham quan, các nhà nghiên cứu, những người yêu thích nghề nón Chuông đến để chiêm ngưỡng và tìm hiểu trên nguyên tắc phát triển bền vững.

Mở ra các lớp đào tạo về dạy nghề để lựa chọn ra được những nhân tài hiểu và lựa chọn đi trên con đường bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa làng nghề truyền thống.

Liên kết với các nghệ nhân trong xã để xây dựng được một chương trình đào tạo nghề thống nhất, cần sáng tạo, đa dạng và thay đổi các hình thức truyền nghề, chú trọng tới việc xây dựng các chương trình giảng dạy có tính thực tế, tính ứng dụng, khoa học và hiện đại để có thể đào tạo ra nguồn nhân lực có chất lượng tốt nhất.

Chú trọng nâng cao chất lượng nguồn lao động cho các giới, các lứa tuổi để thu hút được số lượng lớn cho lao động làng nghề góp giữ gìn được làng nghề nón và tạo ra được nhiều sản phẩm hơn nữa cung cấp cho thị trường.

### **3.2.4. Giải pháp tôn vinh nghệ nhân**

Nghệ nhân là vốn quý của các làng nghề, do vậy cần thực hiện việc phong tặng danh hiệu cho những người thợ thủ công có tài năng, có nhiều công hiến, vì họ là những tài năng sáng tạo góp phần bổ sung, làm đẹp thêm truyền thống và bản sắc văn hóa cộng đồng, họ có vai trò then chốt trong việc giữ gìn, thực hành, truyền nghề, lưu truyền các giá trị văn hóa dân tộc trong những sản phẩm của làng nghề truyền thống.

Nhiều làng nghề nổi tiếng một phần do có những nghệ nhân giàu kinh nghiệm đã nắm được những bí quyết gia truyền trong việc sáng tạo các sản phẩm, có sự sáng tạo ra vô số mẫu mã độc đáo, thể hiện truyền thống văn hóa của dân tộc.

Cần chú trọng phát huy khả năng tư duy, sáng tạo và kinh nghiệm nghề của các nghệ nhân nhiều tuổi, tạo điều kiện cho họ để tiếp tục sáng tạo, đồng thời hình thành nhiều lớp nghệ nhân từ những người thợ giỏi, qua đó tạo lực lượng kế thừa, lưu giữ những tinh hoa truyền thống cho làng nghề.

Cần đãi ngộ về cả mặt vật chất và tinh thần cho nghệ nhân có công trong việc truyền nghề, mở rộng, cải tiến, đa dạng sản phẩm.

### **3.2.5. Giải pháp bảo vệ lễ hội và tín ngưỡng thờ tổ nghề**

Hàng năm, nhân dân xã Phương Trung tổ chức và tham gia lễ hội làng truyền thống. Thông qua lễ hội, người dân có điều kiện phát huy bản sắc, đặc trưng văn hoá, góp phần giới thiệu, quảng bá những nét đẹp về vùng đất, con người địa phương mình. Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của lễ hội nói chung cũng như giá trị văn hóa làng nghề truyền thống nón Chuông nói riêng hiện nay đang là một vấn đề được xã hội quan tâm.

Thông qua lễ hội làng và tín ngưỡng thờ tổ nghề các nét sinh hoạt văn hóa cộng đồng được tái hiện một cách rõ nét, linh thiêng, đảm bảo đúng thuần phong mỹ tục và định hướng của Đảng và Nhà nước. Đồng thời, đây cũng là cơ hội để mọi người xích lại gần nhau, hiểu nhau, từ đó các giá trị văn hóa của địa phương được củng cố và bảo tồn đặc biệt là những giá trị văn hóa liên quan đến nghề nón làng Chuông.

### **3.2.6. Giải pháp liên kết, mở rộng thị trường cho làng nghề**

#### *Đối với thị trường trong nước*

Các hộ gia đình làng nghề, doanh nghiệp, cơ sở thu mua, kinh doanh nón cần năng động, nhạy bén ở tất cả các khâu để đưa sản phẩm của làng nghề mình vào trong hệ thống các trung tâm thương mại, siêu thị, các cửa hàng bán lẻ, các hội chợ trong nước, các khu du lịch...

#### *Đối với thị trường xuất khẩu*

Phối hợp với các Trung tâm thương mại, các doanh nghiệp, các doanh nhân, cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài để quảng bá sản phẩm, phát triển thị trường tiêu thụ ra nước ngoài hiệu quả hơn thông qua việc tham gia các hội chợ triển lãm quốc tế, tổ chức cho các đoàn đại diện cán bộ, doanh nghiệp, hiệp hội làng nghề khảo sát, tìm kiếm mở rộng thị trường.

Xây dựng, phát hành các sách, tạp chí, video... về làng nghề để

cung cấp thông tin một cách sinh động nhất cho du khách về hình ảnh, con người, sản phẩm làng nghề nón.

Các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương cần có cơ chế, chính sách cụ thể để hỗ trợ hoạt động xuất khẩu sản phẩm.

### **3.2.7. Giải pháp duy trì và phát triển du lịch làng nghề**

Phát triển nghề truyền thống nón Chuông kết hợp với du lịch giúp những người thợ làng nghề quảng bá được sản phẩm của mình và làm nên thương hiệu của chính mình.

Là một làng nghề truyền thống ở Việt Nam, làng nghề truyền thống nón Chuông xã Phương Trung đã và đang trong quá trình tiếp cận với việc đưa du lịch trải nghiệm đến với làng nghề của mình.

Phát triển du lịch làng nghề không chỉ phát triển thị trường trong nước, đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm, đem lại lợi ích kinh tế to lớn cho làng nghề mà du lịch làng nghề thực chất là du lịch văn hóa, là giới thiệu để khách du lịch trong và ngoài nước hiểu thêm về những đặc trưng văn hóa của làng nghề thủ công truyền thống trên lãnh thổ Việt Nam.

### **3.2.8. Giải pháp nâng cao nhận thức bảo vệ di sản văn hóa của cộng đồng**

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước, của địa phương về vai trò, ý nghĩa của việc bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa làng nghề để các cấp, các ngành và nhân dân hiểu rõ và tạo nên sự đồng thuận thống nhất về nhận thức và hành động trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa làng nghề truyền thống.

Phát huy vai trò của các nghệ nhân, người lao động có tay nghề để họ tiếp tục công cuộc truyền nghề, dạy nghề nhằm gia tăng về số lượng lao động làm nghề của làng và làm trẻ hóa nguồn lao động cho làng nghề truyền thống của địa phương.

Chú trọng khôi phục các bí quyết nghề và các yếu tố văn hóa dân gian như đình, chùa, miếu, nhà ở... giáo dục truyền thống “uống nước nhớ nguồn”, “tôn sư trọng đạo”, “tương thân tương ái”, lối ứng xử có văn hóa giữa con người với con người trong cộng đồng làng nghề, giáo dục thế hệ trẻ giữ gìn và phát triển giá trị văn hóa làng nghề truyền thống nón Chuông, không ngừng nâng cao tri thức để xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh, có cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

### ***Tiểu kết***

Từ việc đánh giá những vấn đề nảy sinh của làng nghề nón, đi sâu phân tích các yếu tố tác động, xác định các vấn đề đặt ra đối với hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa làng nghề truyền thống nón Chuông trong bối cảnh CNH - HĐH, tác giả luận văn đã đưa ra các yếu tố tác động đến công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa làng nghề nón Chuông. Từ đó, là cơ sở để đề xuất một số giải pháp cho hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa làng nghề nón theo 2 nhóm giải pháp như: Các giải pháp về bảo tồn (các cơ chế, chính sách về bảo tồn giá trị văn hóa làng nghề, công tác nghiên cứu, sưu tầm các tư liệu về làng nghề, đào tạo, tập huấn, truyền nghề cho thế hệ trẻ, tôn vinh nghề nhân làng nghề, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa làng nghề truyền thống thông qua lễ hội và tín ngưỡng thờ tổ nghề) và các giải pháp về phát huy (cải thiện và đa dạng mẫu mã, liên kết, mở rộng thị trường cho làng nghề, duy trì và phát triển du lịch làng nghề, nâng cao ý thức cộng đồng dân cư). Trong luận văn, tác giả luận văn đã phân định ra 2 nhóm giải pháp như vậy để thấy rõ được các nhiệm vụ chủ yếu cho hai hoạt động này để tìm ra hướng đi, cách giải quyết phù hợp, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, tồn tại mà làng nghề truyền thống nón Chuông đang gặp phải.

Để thực hiện có hiệu quả các giải pháp trên, theo tác giả luận văn cần phải phát huy vai trò của chính quyền các cấp đặc biệt là cán bộ quản lý cấp địa phương, nâng cao vai trò, ý thức, trách nhiệm của cộng đồng dân cư, có sự phối hợp nhịp nhàng giữa các bên liên quan trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống làng nghề. Tác giả luận văn hi vọng những giải pháp trên có thể đóng góp cho công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa làng nghề truyền thống nón Chuông xã Phương Trung một cách chắc chắn và bền vững trong giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa như hiện nay.



## KẾT LUẬN

Nhắc tới Việt Nam, mọi người thường liên tưởng tới hình ảnh thân quen của người phụ nữ thướt tha trong tà áo dài với chiếc nón bài thơ, hình ảnh đó không bao giờ mờ phai trong tâm thức của mỗi người Việt Nam chúng ta.

Trong xu thế đất nước phát triển theo hướng CNH - HĐH và giao lưu hội nhập quốc tế, công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của làng nghề truyền thống là một nhiệm vụ đặc biệt ý nghĩa. Bởi các làng nghề truyền thống không chỉ mang mục đích kinh tế thương mại mà còn là nơi lưu giữ và thể hiện những nét riêng biệt, độc đáo của một nền văn hóa, góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. Làng nghề truyền thống có sức hút đối với khách du lịch trong ngoài nước nghiên cứu, tìm hiểu, khám phá các giá trị tiềm ẩn. Đồng thời, làng nghề truyền thống góp phần khẳng định vị thế của một quốc gia, một dân tộc trong xu thế hội nhập toàn cầu, mà vẫn giữ được bản sắc riêng.

Làng nghề truyền thống nón Chuông có những đóng góp quan trọng trong tiến trình phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của địa phương. Với bàn tay tài hoa, lòng say mê với nghề của những người nghệ nhân, người thợ, sự tỉ mỉ, kiên nhẫn và óc sáng tạo tuyệt vời của họ đã làm ra những chiếc nón lá trắng ngần, xinh xắn. Sản phẩm nón lá rất phong phú, không chỉ đẹp về mẫu mã, kiểu dáng, hình khối mà còn kết tinh những giá trị văn học, nghệ thuật, đạo đức, thẩm mỹ, tín ngưỡng của những người làm nghề nơi đây.

Trải qua quá trình hình thành và phát triển, nón Chuông có những thay đổi từ việc sử dụng nguyên liệu cho đến sản xuất. Đây là quá trình thể hiện sự thích nghi với lịch sử, với sự biến đổi của tự nhiên và tâm phát triển con người.

Tuy nhiên, sau một thời gian phát triển, làng nghề truyền thống nón lá xã Phương Trung đã và đang phải đối mặt với nhiều thách thức lớn như vấn đề về nguồn nguyên liệu, nguồn lao động có tay nghề cao, các nghệ nhân làng nghề vắng bóng, những người có lòng yêu nghề đang ngày một ít đi, nguy cơ thất truyền ngày càng lớn.

Vấn đề bảo tồn và phát huy là hai yếu tố tồn tại liên kết chặt chẽ với nhau, có cái này sẽ có cái kia, tức là hai yếu tố này luôn luôn song song tồn tại và hỗ trợ cho nhau. Vì vậy, muốn nghề nón làng Chuông tồn tại và phát triển cần nhanh chóng hoàn thiện các giải pháp bảo tồn, bảo vệ từ những giá trị xa xưa cho đến các thành quả tích lũy trong thời điểm hiện tại. Từ đó, đi tìm những hướng đi mới phù hợp với sự phát triển

của xu hướng xã hội hiện đại để nghề nón làng Chuông tiến gần đến được với công chúng và được công chúng đón nhận. Để làm được những điều đó, người dân làng Chuông xã Phương Trung rất cần sự đóng góp của rất nhiều liên ngành trong việc tìm ra các thị trường tiêu thụ, kích hoạt hệ thống công nghệ thông tin trong việc tuyên truyền, quảng bá sản phẩm để đưa sản phẩm của địa phương vươn tầm thế giới được nhiều người biết đến hơn nữa. Đồng thời, điều quan trọng hơn nữa chính là sự ủng hộ từ phía Đảng và Nhà nước với những chính sách đãi ngộ với nghề nhân, với những người có công với làng nghề và quan tâm đến công tác đầu tư về cơ sở vật chất, kinh phí, các chính sách khuyến khích phát triển làng nghề truyền thống là tiền đề quan trọng cho công tác khôi phục, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa làng nghề truyền thống nón Chuông xã Phương Trung.

Như vậy, để bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa làng nghề truyền thống nón Chuông cần có sự vào cuộc của tất cả các ban ngành đoàn thể và nhân dân địa phương. Đây là những lực lượng góp phần giữ gìn được nét văn hóa truyền thống của làng nghề. Thông qua nghiên cứu đề tài, tác giả có một số kết luận sau:

Đề tài đã góp phần hệ thống hoá cơ sở lý luận và thực tiễn về quá trình hình thành các giá trị văn hoá tại làng nghề truyền thống nón Chuông, khẳng định được vai trò và ý nghĩa của làng nghề trong quá trình công nghiệp hoá hiện đại hoá nông thôn.

Tầm quan trọng và cần thiết của các giải pháp trong việc gìn giữ và phát huy giá trị văn hoá làng nghề truyền thống nón Chuông.

Là căn cứ góp phần gìn giữ lại những tinh hoa văn hoá của dân tộc vốn đã tồn tại và lưu truyền qua mấy trăm năm, đến các thế hệ sau này hiểu rõ hơn công sức của ông cha gây dựng nên và chúng ta cần có trách nhiệm bảo tồn và phát huy những giá trị đó mãi trường tồn cùng thời gian.